TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Thâm và bà Nông Thị Giáp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1989, tại xã B, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Lý Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự trên địa bàn thì phát hiện một đối tượng nam giới một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 97AH-005.50 đi theo hướng từ thôn B đến thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý, sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng một lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng nghi là ma tuý (heroine) khi N đang cầm trên tay trái (niêm phong trong phong bì ký hiệu N1), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, cũ, đã qua sử dụng tại túi quần đằng trước bên trái N đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu N2) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS-BGY2, màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 97AH-005.50.

Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 01/8/2025, tại trụ sở công an xã B tiến hành test phát hiện nhanh ma tuý bằng nước tiểu, kết quả Hoàng Văn N dương tính với chất ma tuý, nhóm O1.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tại phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu N1 thu giữ của Hoàng Văn N để cân xác định khối lượng, kết quả tiến hành cân riêng toàn bộ số chất màu trắng dạng bột (nghi là ma tuý) có tổng khối lượng 0,169g (không phẩy một sáu chín gam).

Tại bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (H), có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,169g (không phẩy một sáu chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, Nam một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97AH-005.50 đi từ nhà tại thôn K đến thôn B, xã B mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến thôn B, N gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) là người nghiện ma tuý N hỏi "có mua được ma tuý không?" thì người đó trả lời "có kiếm được" sau đó N đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000 đồng để mua hộ ma tuý còn N đứng đợi ở cạnh đường, khoảng 20 phút sau người đàn ông đó quay lại đưa cho N 01 gói nhỏ ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, N cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi về gần đến nhà thì bị tổ công tác Công an xã B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T03, bên trong có 0,140g (không phẩy một bốn không gam) chất ma tuý, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N2, bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn N.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong là giấy gói chất ma tuý thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS-BGY2, màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 97AH-005.50 đăng ký mang tên Lý Thị H.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV8 ngày 12/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố Hoàng Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AH-005.50 được mua từ số tiền của chị H tích góp được khi đi làm công ty, là tài sản riêng của chị H, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma tuý chị H không biết nên đề nghị được trả lại chiếc xe cho chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T03, bên trong có 0,140g (không phẩy một bốn không gam) chất ma tuý, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong là giấy gói chất ma tuý thu được và phong bì niêm phong cũ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại VIVO; tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS-BGY2, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 màu sơn đen xám, dung tích 110.3cm^3; công suất 5.9kw; số máy E32VE934227; số khung RLCUE3720RY177657; biển số đăng ký 97AH-005.50 kèm theo 01 chìa khoá xe; trả lại cho chị Lý Thị H ½ giá trị chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS-BGY2, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 màu sơn đen xám, dung tích 110.3cm^3; công suất

5.9kw; số máy E32VE934227; số khung RLCUE3720RY177657; biển số đăng ký 97AH-005.50 kèm theo 01 chìa khoá xe; về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích tàng trữ trái phép chất ma tuý là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt là 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng không có giá trị sử dụng; trả lại 01 điện thoại VIVO cho bị cáo; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AH-005.50 cho chị Lý Thị H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự tại địa bàn xã thì phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma tuý có khối lượng 0,169g (không phẩy một sáu chín gam), loại Heroine với

mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn N đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[4]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quy định của Bộ luật hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma tuý để sử dụng. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T03 bên trong có chứa mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn N tàng trữ trái phép chất ma tuý và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa vỏ phong bì niêm phong và giấy gói cũ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu N2 là điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS-BGY2, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 màu sơn đen xám, dung tích 110.3cm^3; công suất 5.9kw; số máy E32VE934227; số khung RLCUE3720RY177657; biển số đăng ký 97AH-

005.50 kèm theo 01 chìa khoá xe cơ quan công an thu giữ của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị H đều khai chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị Lý Thị H tuy nhiên không có tài liệu chứng minh nguồn gốc số tiền mua chiếc xe trên là tiền riêng của chị H bởi lẽ bị cáo và chị H kết hôn năm 2017, chiếc xe mô tô được mua vào năm 2024, bị cáo mới bắt đầu sử dụng ma tuý vào năm 2023, trước đó bị cáo vẫn tham gia lao động sản xuất. Tại phiên toà, bị cáo khẳng định bị cáo thường xuyên sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, sinh hoạt không cần hỏi mượn hay xin phép vợ bị cáo. Giữa bị cáo và vợ bị cáo cũng không có văn bản thoả thuận rằng chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của vợ bị cáo. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì chiếc xe mô tô là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo và vợ thường xuyên sử dụng chiếc xe để sinh hoạt, cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc quản lý, sử dụng chiếc xe nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày 01/8/2025, bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội chị H không biết nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Lý Thị H 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe nói trên theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen xám, BKS 97AH-005.50 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma tuý, việc bị cáo sử dụng xe mô tô này đi mua ma tuý chị H không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông không quen biết theo bị cáo khai nhận ngày 01/8/2025 được nhờ đi mua giúp ma tuý tại thôn B, xã B, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[7]. Về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; quan điểm bào chữa của người bào chữa là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/8/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T03 bên trong có chứa mẫu hoàn trả vụ Hoàng Văn N tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong là giấy gói chất ma tuý thu được và phong bì niêm phong cũ.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu N2.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS-BGY2, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 màu sơn đen xám, dung tích 110.3cm^3; công suất 5.9kw; số máy E32VE934227; số khung RLCUE3720RY177657; biển số đăng ký 97AH-005.50 kèm theo 01 chìa khoá xe để hoá giá tài sản sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe (phần thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Văn N), trả lại cho chị Lý Thị H ½ giá trị xe còn lại (phần thuộc sở hữu của chị Lý Thị H) sau hoá giá.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Thái Nguyên;
- CQTHAHS CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang